

Số: 120/2018/QĐST-HNGĐ.

Kim Động, ngày 19 tháng 10 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/9/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1982.

Nguyên quán: Thôn B - xã T - huyện A - tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Thôn L - xã V - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Y - Sinh năm 1978.

HKTT: Thôn L - xã V - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Vũ Hải L1 - Sinh ngày 09/5/2000;

+ Cháu Vũ Đức L2 - Sinh ngày 14/12/2002;

+ Cháu Vũ Ngọc H - Sinh ngày 03/11/2009;

+ Cháu Vũ Trà M - Sinh ngày 16/9/2015.

4. Những người đại diện theo pháp luật các cháu L2, cháu H và cháu M: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Y.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Y.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Y đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị H và anh Y đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là cháu Vũ Hải L1, sinh ngày 09/5/2000 (hiện nay cháu L1 đã thành niên); Cháu Vũ Đức L2, sinh ngày 14/12/2002; cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 03/11/2009 và cháu Vũ Trà M, sinh ngày 16/9/2015. Hiện nay cháu L2 đang ở cùng với chị H, còn cháu H và cháu M đang ở cùng với anh Y. Chị H và anh Y thoả thuận thống nhất cháu L1 đã thành niên, anh

chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu L2, cháu H và cháu M, giao chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu L2 và cháu H đến tuổi thành niên, anh Y được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu M đến tuổi thành niên, các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H và anh Y được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, bên kia không được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị H và anh Y sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, anh chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Y nhất trí để chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: 007470 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng